

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Phạm Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Vũ Hữu T (Tên gọi khác: Tài đen) – sinh năm 1992, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp x, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T – sinh năm 1964 và bà Võ Thị Thu N – sinh năm 1967; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Vắng mặt)

1/ Anh **Lê C** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp y, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp y, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông **Phạm T** – sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp x, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: (Vắng mặt)

1/ Anh **Phạm Văn H1** – sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp z, xã PĐ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Thanh P** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp k, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Phan Văn Phết** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu m, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Nguyễn Hồng G** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp x, xã PĐ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh **Nguyễn Văn Út L** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp y, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

6/ Anh **Lý Quốc H2** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp y, xã PĐ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/12/2022, Phạm Vũ Hữu T đi bộ xung quanh phía bên ngoài cổng chính khu du lịch Suối Mơ thuộc Ấp y, xã TC, huyện Tân Phú thì bị bảo vệ nhắc nhở. Bực tức với nhân viên bảo vệ nên ngày 24/12/2022, Tài lấy 02 nửa mảnh kéo kim loại dài 20cm bỏ vào cốp xe, điều khiển xe mô tô biển số 60B3-854.56 đi đến khu du lịch Suối Mơ. Khoảng 15 giờ cùng ngày sau khi gửi xe xong, T bỏ 02 mảnh kéo vào trong túi áo khoác rồi đi vào khu du lịch Suối Mơ thì nhân viên bảo vệ khu du lịch ngăn cản, yêu cầu T mua vé nhưng T không đồng ý. Vì vậy giữa Tài và nhân viên bảo vệ xảy ra mâu thuẫn, trong lúc cự cãi thì Tài lấy trong áo khoác ra hai nửa mảnh kéo nên nhân viên bảo vệ đã gọi điện thoại báo Công an xã TC. Nhận được tin báo, Công an xã TC cử đồng chí Lê C là nhân viên Công an xã đi xác minh giải quyết, khi đi đồng chí C có mặc trang phục Công an xã. Sau khi đến nơi thì đồng chí C yêu cầu Tài bỏ kéo xuống nhưng T không chấp hành. Trong lúc đồng chí C đang gọi điện thoại để báo cáo tình hình thì T dùng hai mảnh kéo đâm về phía đồng chí C. Lúc này, đồng chí C dùng 01 cây gậy nhựa ngăn cản thì bị T dùng kéo đâm nhiều cái nên đồng chí C bị té ngã. Ngay sau đó, nhân viên bảo vệ đã hỗ trợ không chế T đưa về trụ sở Công an xã TC.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Vũ Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 35/CT-VKSTP-ĐN ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Vũ Hữu T về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Vũ Hữu T mức án 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Về trách nhiệm dân sự, ông C từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường, không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 nửa mảnh kéo bằng kim loại vì đây là công cụ phạm tội. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chống người thi hành công vụ, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Sơ đồ hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2022, tại khu du lịch Suối Mơ thuộc Ấp y, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, khi Phạm Vũ Hữu T xảy ra mâu thuẫn nên có hành vi cự cãi, xô sát với nhân viên bảo vệ khu du lịch Suối Mơ thì lực lượng Công an xã TC cử công an viên là ông Lê C đến giải quyết tình hình an ninh trật tự. Tại đây, T có hành vi chửi mắng, dùng kéo đâm hướng về phía ông Lê C là lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ.

Hành vi của Phạm Vũ Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Sau khi được ông Lê C (là lực lượng công an xã TC, huyện Tân Phú được cử đến để thi hành công vụ nhằm giải quyết tình hình an ninh trật tự) khuyên can nhắc nhở nhưng bị cáo vẫn không chấp hành mà có hành vi chống người thi hành công vụ, với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem

thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội, gây cản trở, làm giảm hiệu quả cho hoạt động của lực lượng công an đang làm nhiệm vụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê C từ chối giám định do thương tích nhẹ và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) nửa mảnh kéo bằng kim loại là vật liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 60B3-854.56 hiệu Honda Blade là tài sản của ông Phạm T, đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 330; khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ Hữu T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ Hữu T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) nửa mảnh kéo bằng kim loại. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C, ông H, ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng